

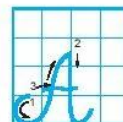
3. MẪU CHỮ VIẾT HOA VÀ QUY TRÌNH HƯỚNG DẪN VIẾT CHỮ HOA

- SGK *Tiếng Việt 2, tập một* giới thiệu các chữ hoa từ A đến P.
- Các chữ hoa đều có độ cao 2,5 ô li, trừ chữ G có độ cao bốn ô li.

3.1. Chữ A

- * **Cấu tạo:** gồm nét móc ngược trái, nét móc ngược phải và nét lượn.
- * **Cách viết:**

① Đặt bút trên đường kẻ (ĐK) ngang 2 viết một nét móc ngược trái, hơi lượn vòng khi đến điểm dừng trên ĐK dọc 3.



② Không nhấc bút, viết tiếp nét móc ngược phải, dừng bút dưới ĐK ngang 2 và trước ĐK dọc 4.

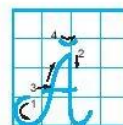
③ Lia bút đến phía trên ĐK ngang 2, viết nét lượn cắt ngang hai nét móc ngược và dừng bút bên trái ĐK dọc 4, giữa ĐK ngang 2 và 3.

3.2. Chữ Ă

- * **Cấu tạo:** gồm nét móc ngược trái, nét móc ngược phải, nét lượn và dấu mũ ngược.
- * **Cách viết:**

① Viết như chữ A.

② Lia bút đến ĐK ngang 4, viết nét lượn vòng và dừng bút bên phải ĐK dọc 3.

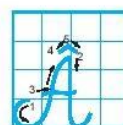


3.3. Chữ Á

- * **Cấu tạo:** gồm nét móc ngược trái, nét móc ngược phải, nét lượn và dấu mũ.
- * **Cách viết:**

① Viết như chữ A.

② Lia bút đến dưới ĐK ngang 4, viết nét xiên phải, không nhấc bút viết liền mạch nét xiên trái (dấu mũ) và dừng bút dưới ĐK ngang 4, bên phải ĐK dọc 3.

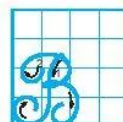


3.4. Chữ B

* **Cấu tạo:** Gồm nét móc ngược trái và nét cong trái, nét cong phải kết hợp với nét thắt.

- * **Cách viết:**

① Đặt bút dưới ĐK ngang 4, trước ĐK dọc 3, viết một nét móc ngược trái sát bên phải ĐK dọc 2, hơi lượn vòng khi bắt đầu và dừng bút dưới ĐK ngang 2, trước ĐK dọc 2.

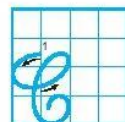


② Lia bút đến điểm trên ĐK ngang 3, sát bên phải ĐK dọc 2, viết nét cong trái, liền mạch viết nét cong phải nhỏ và nét cong phải to kết hợp với nét thắt (cắt ngang nét móc ngược trái giữa ĐK ngang 2 và 3) và dừng bút dưới ĐK ngang 2, trước ĐK dọc 3 (Lưng của nét cong trái chưa tiếp xúc với ĐK dọc 1; Lưng của nét cong phải nhỏ tiếp xúc với ĐK dọc 3; Lưng của nét cong phải to lấn sang bên phải ĐK dọc 3).

3.5. Chữ C

* **Cấu tạo:** gồm nét cong trái và nét cong phải.

* **Cách viết:** Đặt bút trên ĐK dọc 2, dưới ĐK ngang 4, viết một nét cong trái nhỏ phía trên ĐK ngang 2, lượn vòng lên chạm ĐK dọc 3 viết tiếp nét cong trái lớn liền mạch với nét cong phải và dừng bút bên phải ĐK dọc 2, dưới ĐK ngang 2 (Chỗ bắt đầu viết nét cong trái lớn phải ngang bằng với điểm đặt bút).

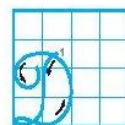


3.6. Chữ D

* **Cấu tạo:** gồm nét móc ngược trái, nét thắt, nét cong phải và nét cong trái.

* **Cách viết:**

① Đặt bút dưới ĐK ngang 4, trước ĐK dọc 3, viết một nét móc ngược trái sát ĐK dọc 2 và hơi lượn vòng khi bắt đầu đến ĐK ngang 1, kết hợp viết nét thắt tiếp xúc với ĐK ngang 1.



② Không nhắc bút, viết liền mạch nét cong phải (Lưng của nét cong phải tiếp xúc với ĐK dọc 3), tiếp tục viết liền mạch nét cong trái và dừng bút tại ĐK ngang 3, trước ĐK dọc 2 (Lưng của nét cong trái tiếp xúc với ĐK dọc 1).

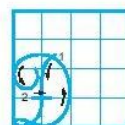
3.7. Chữ Đ

* **Cấu tạo:** gồm nét móc ngược trái, nét thắt, nét cong phải, nét cong trái và nét ngang.

* **Cách viết:**

① Viết như chữ D.

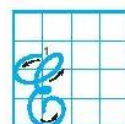
② Lia bút đến điểm trên ĐK ngang 2, trước ĐK dọc 2, viết nét ngang rồi dừng bút sao cho đối xứng qua nét móc ngược trái.



3.8. Chữ E

* **Cấu tạo:** gồm nét cong trái, nét cong phải và nét thắt.

* **Cách viết:** Đặt bút trên ĐK dọc 2, dưới ĐK ngang 4, viết một nét cong trái lưng chạm ĐK dọc 1, lượn vòng lên chưa chạm ĐK dọc 3 viết liền mạch nét cong trái thứ hai kết hợp với nét thắt trên ĐK ngang 2, viết tiếp nét cong trái thứ ba và dừng bút trên ĐK dọc 2, dưới ĐK ngang 2 (Độ cong của nét cong trái thứ ba rõ nét hơn độ cong của nét cong trái thứ hai; Chỗ bắt đầu viết nét cong trái thứ hai phải ngang bằng với điểm đặt bút).



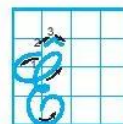
3.9. Chữ Ê

* **Cấu tạo:** gồm nét cong trái, nét cong phải, nét thắt và dấu mũ.

* **Cách viết:**

① Viết như chữ E.

② Lia bút viết dấu mũ ở ĐK ngang 4, giữa ĐK dọc 2 và 3.



3.10. Chữ G

* **Cấu tạo:** gồm nét cong trái và nét khuyết dưới.

* **Cách viết:**

① Đặt bút trên ĐK dọc 2, dưới ĐK ngang 4 (phía trên), viết một nét cong trái nhỏ (lưng chạm ĐK dọc 1), lượn vòng lên chạm ĐK dọc 3 viết liền mạch nét cong trái lớn, dừng bút tại giao điểm của ĐK ngang 2 (phía trên) và ĐK dọc 3 (Chỗ bắt đầu viết nét cong trái lớn phải ngang bằng với điểm đặt bút).



② Không nhấc bút, viết tiếp nét khuyết dưới và dừng bút trước ĐK dọc 4, dưới ĐK ngang 2 (phía trên).

3.11. Chữ H

* **Cấu tạo:** gồm nét cong trái, nét khuyết dưới, nét khuyết trên, nét móc phải và nét thẳng đứng.

* **Cách viết:**

① Đặt bút trên ĐK ngang 3, trước ĐK dọc 2, viết nét cong trái, hơi lượn lên trước khi dừng dưới ĐK ngang 4 và trên ĐK dọc 2.



② Không nhấc bút, hơi lượn sang trái viết nét khuyết dưới liền mạch với nét khuyết trên, đến gần cuối nét khuyết thì lượn lên viết nét móc phải, dừng bút bên phải ĐK dọc 3, giữa ĐK ngang 1 và 2 (Khoảng cách giữa hai nét khuyết bằng 0,5 ô li, hai đầu khuyết cân đối với nhau).

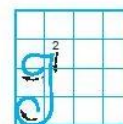
③ Lia bút đến dưới ĐK ngang 3, viết nét thẳng đứng (ngắn) cắt giữa đoạn nối hai nét khuyết.

3.12. Chữ I

* **Cấu tạo:** gồm nét cong trái và nét móc ngược trái.

* **Cách viết:**

① Đặt bút trên ĐK ngang 3, trước ĐK dọc 2, viết nét cong trái, hơi lượn lên trước khi dừng dưới ĐK ngang 4 và bên phải ĐK dọc 2.



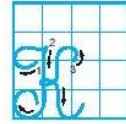
② Không nhấc bút, hơi lượn sang trái viết nét móc ngược trái cách bên phải ĐK dọc 2 một li, khi chạm ĐK ngang 1 thì lượn cong lên rồi uốn vào trong, dừng bút bên trái ĐK dọc 2, dưới ĐK ngang 2.

3.13. Chữ K

* **Cấu tạo:** gồm nét cong trái, móc ngược trái, móc phải, nét thắt và nét móc ngược phải.

* **Cách viết:**

① Đặt bút trên ĐK ngang 3, trước ĐK dọc 2, viết nét cong trái, hơi lượn lên trước khi dừng dưới ĐK ngang 4, bên phải ĐK dọc 2.



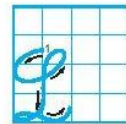
② Không nhấc bút, hơi lượn sang trái viết nét móc ngược trái theo ĐK dọc 2 khi chạm ĐK ngang 1 thì lượn cong lên rồi uốn vào trong, dừng bút bên trái ĐK dọc 2, dưới ĐK ngang 2.

③ Lia bút đến ĐK ngang 3, viết nét móc phải, đến khoảng giữa thân chữ thì lượn vào trong viết nét thắt cắt qua nét ②, liền mạch viết tiếp nét móc ngược phải, dừng bút dưới ĐK ngang 2, bên phải ĐK dọc 3.

3.14. Chữ L

* **Cấu tạo:** gồm nét cong trái, nét lượn dọc, nét thắt và nét lượn ngang.

* **Cách viết:** Đặt bút trên ĐK dọc 2, dưới ĐK ngang 4, viết một nét cong trái phía trên ĐK ngang 2, lượn vòng lên chưa chạm ĐK dọc 3 viết nét lượn dọc theo ĐK dọc 2, viết tiếp luôn nét thắt và lượn ngang, dừng bút trên ĐK dọc 3, dưới ĐK ngang 2 (Lung nét cong trái chạm ĐK dọc 1; Chỗ bắt đầu viết nét lượn dọc phải ngang bằng với điểm đặt bút).

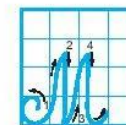


3.15. Chữ M

* **Cấu tạo:** gồm nét móc ngược trái, nét thẳng đứng, nét xiên phải, nét móc ngược phải.

* **Cách viết:**

① Đặt bút dưới ĐK ngang 2, viết một nét móc ngược trái, hơi lượn sang phải, dừng dưới ĐK ngang 4, giữa ĐK dọc 2 và 3.



② Không nhấc bút, viết nét thẳng đứng, cuối nét hơi lượn sang trái một chút, dừng trên ĐK ngang 1.

③ Không nhấc bút, viết nét xiên phải, hơi lượn vòng hai đầu, dừng dưới ĐK ngang 4, bên phải ĐK dọc 3.

④ Không nhấc bút, viết nét móc ngược phải, dừng bút trên ĐK dọc 4, giữa ĐK ngang 1 và 2.

3.16. Chữ N

* **Cấu tạo:** gồm nét móc ngược trái, nét xiên trái và nét móc phải.

*** Cách viết:**

① Đặt bút dưới ĐK ngang 2, viết một nét móc ngược trái, hơi lượn sang phải, dừng dưới ĐK ngang 4, bên phải ĐK dọc 2.

② Không nhấc bút, viết tiếp nét xiên trái, dừng trên ĐK ngang 1, trước ĐK dọc 3.

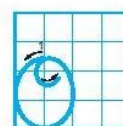
③ Không nhấc bút, viết nét móc phải, hơi lượn vòng tại điểm bắt đầu và dừng bút trên ĐK ngang 3, trước ĐK dọc 4.



3.17. Chữ O

*** Cấu tạo:** nét cong kín.

*** Cách viết:** Đặt bút trên ĐK dọc 2, giữa hai ĐK ngang 3 và 4, viết nét cong kín. Khi chạm điểm đặt bút thì lượn vòng vào trong và dừng bút bên phải ĐK dọc 2, dưới ĐK ngang 3 (ĐK dọc 2 là trục đối xứng của chữ O và nét lượn vòng.).



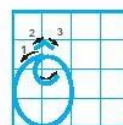
3.18. Chữ Ô

*** Cấu tạo:** gồm nét cong kín và dấu mũ.

*** Cách viết:**

① Viết như chữ O.

② Lia bút viết dấu mũ dưới ĐK ngang 4 và đối xứng qua ĐK dọc 2.



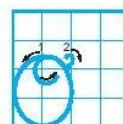
3.19. Chữ Ơ

*** Cấu tạo:** gồm nét cong kín và dấu phụ (nét móc trái nhỏ).

*** Cách viết:**

① Viết như chữ O.

② Lia bút viết nét móc trái dính vào chữ O tại ĐK ngang 3, lưng nét móc trái nhỏ tựa vào ĐK dọc 3.

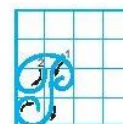


3.20. Chữ P

*** Cấu tạo:** gồm nét móc ngược trái, nét cong trái và nét cong phải.

*** Cách viết:**

① Đặt bút dưới ĐK ngang 4, trước ĐK dọc 3, viết một nét móc ngược trái cách bên phải ĐK dọc 2 một li, hơi lượn vòng khi bắt đầu và dừng bút dưới ĐK ngang 2, trước ĐK dọc 2.



② Lia bút đến điểm giao nhau giữa ĐK ngang 3 và ĐK dọc 2, viết nét cong trái liền mạch với nét cong phải và dừng bút dưới ĐK ngang 3, trước ĐK dọc 3.